**A. NỘI DUNG BÀI HỌC.**

**BÀI 34: NHÂN GIỐNG VẬT NUÔI**

**I. Chọn phối:**

**1. Thế nào là chọn phối?**

* Chọn con đực ghép đôi với con cái theo mục đích chăn nuôi gọi là chọn phối.
* Chọn phối nhằm phát huy tác dụng chọn lọc giống. Chất lượng của đời sau sẽ đánh giá được việc chọn lọc và chọn phối giống có đúng hay không đúng.

**2. Các phương pháp chọn phối:**

* Muốn nhân lên một giống tốt đã có thì chọn con đực với con cái cùng giống.

    *Ví dụ* chọn phối cùng giống: chọn phối heo Móng Cái đực với heo Móng Cái cái sẽ được cá thể là heo Móng Cái thuần chủng.

* Muốn lai tạo thì chọn ghép con đực với con cái khác giống nhau.

    *Ví dụ* chọn phối khác giống: Chọn gà trống giống Rốt (sức sản xuất cao) với gà mái Ri (thịt ngon, dễ nuôi, sức đề kháng cao nhưng sinh sản thấp) sẽ được cá thể có ưu điểm của cả hai.

**II. Nhân giống thuần chủng:**

**1. Nhân giống thuần chủng là gì?**

* Là phương pháp nhân giống chọn ghép theo đôi giao phối con đực với con cái của cùng một giống để được đời con cùng giống với bố mẹ.
* Mục đích của nhân giống thuần chủng là tạo ra nhiều cá thể của giống đã có, với yêu cầu là giữ được và hoàn thiện các đặc tính tốt của giống đó.

**B. CÂU HỎI KIỂM TRA:**

***1. Em hãy đánh dấu (x) để chọn các cặp phối hợp cho trong bảng sau thuộc phương pháp nhân giống phù hợp:***

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
|

|  |  |
| --- | --- |
| **Chọn phối** | **Phương pháp nhân giống** |
| **Con đực** | **Con cái** | **Thuần chủng** | **Lai tạo** |
| **Gà lơgo** | **Gà lơgo** | **X** |  |
| **Lợn Móng Cái** | **Lợn Móng Cái** | **X** |  |
| **Lợn Móng Cái** | **Lợn Ba Xuyên** |  | **X** |
| **Lợn Lanđơrat** | **Lợn Lanđơrat** | **X** |  |
| **Lợn Lanđơrat** | **Lợn Móng Cái** |  | **X** |

 |

**2. Làm thế nào để nhân giống thuần chủng đạt kết quả?**

* Phải có mục đích nhân giống rõ ràng.
* Chọn nhiều cá thể đực, cái trong giống cùng tham gia.
* Nuôi dưỡng, chăm sóc tốt đàn vật nuôi, kịp thời phát hiện và loại thải những vật nuôi con và vật nuôi mẹ có những đặc điểm không mong muốn.

**C. CÂU HỎI TRẮC NGHIỆM.**

**Câu 1:** Phát biểu nào dưới đây là đúng về chọn phối, trừ:

A. Chọn phối là ghép đôi con đực với con cái cho sinh sản theo mục đích chăn nuôi.

B. Chọn phối là nhằm phát huy tác dụng của chọn lọc giống.

C. Chất lượng đời sau sẽ đánh giá được chất lượng của đời trước.

D. Chọn phối còn được gọi khác là chọn đôi giao phối.

**Câu 2:** Có mấy phương pháp chọn phối?

A. 2 B. 3 C. 4 D. 5

**Câu 3:** Giống gà lai Rốt – Ri có đặc điểm:

A. Có sức sản xuất cao.

B. Thịt ngon, dễ nuôi.

C. Cả A và B đều đúng.

D. Cả A và B đều sai.

**Câu 4:** Giống lợn Ỉ là giống được chọn phối theo phương pháp nào?

A. Chọn phối cùng giống.

B. Chọn phối khác giống.

C. Chọn phối lai tạp.

D. Tất cả đều sai.

**Câu 5:** Phát biểu nào dưới đây là đúng về nhân giống thuần chủng, trừ:

A. Là phương pháp nhân giống ghép đôi giao phối con đực với con cái của cùng một giống.

B. Là phương pháp nhân giống ghép đôi giao phối con đực với con cái của hai giống khác nhau.

C. Tạo ra được nhiều cá thể của giống đã có.

D. Giữ được và hoàn thiện các đặc tính tốt của giống đã có.

**Câu 6:** Phương pháp nào dưới đây là nhân giống thuần chủng:

A. Gà Lơ go x Gà Ri.

B. Lợn Móng Cái x Lợn Lan đơ rát.

C. Lợn Móng Cái x Lơn Ba Xuyên.

D. Lợn Móng Cái x Lợn Móng Cái.

**Câu 7:** Đặc điểm nào dưới đây là đặc điểm ngoại hình của Gà Ri?

A. Da vàng hoặc vàng trắng.

B. Lông pha tạp từ nâu, vàng nâu, hoa mơ, đỏ tía…

C. Mào dạng đơn.

D. Tất cả đều đúng.

**Câu 8:** Ngoại hình gà sản xuất trứng có đặc điểm:

A. Thể hình dài.

B. Thể hình ngắn.

C. Cả A và B đều đúng.

D. Cả A và B đều sai.

**Câu 9:** Làm thế nào để nhân giống thuần chủng đạt kết quả, trừ:

A. Phải có mục đích rõ ràng.

B. Chọn một số ít cá thể đực, cái cùng giống tham gia.

C. Quản lí giống chặt chẽ, tránh giao phối cận huyết.

D. Nuôi dưỡng tốt đàn vật nuôi.

**GHI CHÚ:**

* + - * Học sinh viết phần NỘI DUNG BÀI HỌC vào vở bài học.
			* Phần CÂU HỎI KIỂM TRA và CÂU HỎI TRẮC NGHIỆM, HS có thể in ra giấy đề thực hiện. Sau đó dán vào vở.
			* PHHS và Học sinh phản hồi với GVBM *(có thể trao đổi việc học tập của mình với GVBM bằng Zalo, Group lớp hoặc tin nhắn trên trang Viettel Study, …)*